TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số 35/2018/HSST
Ngày: 05/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mừng** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Quang** – Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 22/6/2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Dương Văn L**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã H, huyện BG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện BG, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị L1

Có vợ là Nguyễn Thị T H2, sinh năm 1992; Có hai con: Lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện BG từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2- **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã H1, huyện BG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện BG, tỉnh HD;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông: Vũ Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2;

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Ngô Thị S, sinh năm 1989; Có hai con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2012 Công an huyện BG, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện BG từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3- Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Nơi sinh: xã H, huyện BG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện BG, tỉnh HD;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị K, đã chết;

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2012 Công an huyện BG, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện BG từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4- Họ và tên: **Phạm Ngọc L1** sinh năm 1982; Giới tính: Nam;

Nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn B1, xã T, huyện BG, tỉnh HD;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Phạm Hữu T và bà Đỗ Thị N;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện BG từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D được thuê làm người quản lý quán bi a giáp đường 39E thuộc thôn L, xã H, huyện BG, tỉnh HD. Khoảng hơn 14 giờ ngày 31/5/2018, các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 đến quán bi a trên chơi, L nói với mọi người "anh em mình vào làm tý ba cây" tức là rủ mọi người chơi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "ba cây", cả L, Đ đồng ý, D bảo không có tiền và còn phải quản lý trông coi quán nên không chơi nhưng đã đồng ý để các bị cáo L, Đ và L1 đánh bạc tại quán bi a. Sau đó L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên bàn bi a và lấy tấm lưới nhựa màu đen ở gian ngoài quán bi a mang vào trải xuống đất trong phòng bi a để các đối tượng đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Trong bộ bài tú lơ khơ 36 quân, người chơi sẽ lấy từ hàng A đến hàng 9, người "cầm chương' sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó sẽ cộng điểm từng bài và so sánh giữa bài người "cầm chương' với bài của những người khác, nếu bài ai lớn điểm hơn sẽ thắng cược và được số tiền đúng bằng số tiền đã đặc cược, nếu nhỏ điểm hơn sẽ thua số tiền đã đặt cược. Nếu bài ai được 10 điểm và thắng ván bạc đó thì sẽ được số tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược đồng thời được cầm chương các ván tiếp theo cho đến khi nào có người chơi khác được 10 điểm thì chuyển chương, tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất là 100.000đ.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày khi các bị cáo L, Đ và L đang đánh bạc thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang và đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 4.600.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài tú lơ khơ; 01 tấm lưới nhựa màu đen; thu giữ trên người Vũ Văn Đ số tiền 2.100.000 đồng Đ khai sử dụng vào việc đánh bạc; quản lý của Phạm Ngọc L1 số tiền 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, đã xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.700.000 đồng trong đó Đ khai sử dụng số tiền 2.700.000đ đánh bạc, L1 khai sử dụng 2.000.000đ vào việc đánh bạc; Do không có tiền để đánh bạc nên L đã hỏi vay của Đ số tiền 2.000.000đ để đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 22/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện BG truy tố các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và ttranh luận: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 08 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 08 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Văn L và Vũ Văn Đ cho UBND xã Hồng Khê, huyện B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS:

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc L1 từ 52.000.000đ - 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D từ 50.000.000đ - 52.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài; 01 tấm lưới nhựa màu đen.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc L1 số tiền 8.100.000đ nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30’ đến 16 giờ 15 phút ngày 31/5/2018, tại thôn L2,

xã H, huyện BG, tỉnh HD, Nguyễn Văn D có hành vi dùng quán Bi a do mình được giao quản lý cho Dương Văn L, Vũ Văn Đ và Phạm Ngọc L1 đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "ba cây" bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BG phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.700.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một quan hệ được pháp luật ghi nhận và bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất bình cho nhân dân trong khu vực. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác bắt nguồn từ việc thua bạc gây tan vỡ gia đình, làm cho đạo đức xã hội xuống cấp và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ việc đánh bạc sẽ gây hậu quả xấu cho xã hội, gia đình và cho bản thân do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện BG truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Dương Văn L là đề xuất và cầm cái, L đánh bạc với Đ và L1 tổng số tiền là 6.700.000đ nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Vũ Văn Đ và Phạm Ngọc L1 cùng tham gia với vai trò đồng phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo L, Đ và L1 nhưng có biết việc các bị cáo đánh bạc và đã đồng ý để các bị cáo đánh bạc ngay tại quán bi-a mà D được giao trông coi, quản lý nên phạm tội với vai trò đồng phạm.

Các bị cáo L, Đ, L1 và D với ý thức lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và cùng ý thức coi thường pháp luật vẫn cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên cũng xét các bị cáo đánh bạc trong thời gian ngắn thì bị phát hiện bắt giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đều là ngùi có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo, theo khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc L1 có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương, bị cáo Nguyễn Văn D sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BG đầu thú nên bị cáo L1 và bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu nên không áp dụng hình phạt tù, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo mà cho bị cáo hưởng hình phạt chính là phạt tiền cũng có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo, theo Điều 35 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo Dương Văn L1, Vũ Văn Đ đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D1 đã được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; 01 tấm lưới nhựa màu đen các bị cáo dùng làm phương tiện đánh bạc, xét đây là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.700.000 là tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.100.000đ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BG quản lý của bị cáo L1, xét thấy số tiền trên L1 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, theo khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1 và Nguyễn Văn D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Dương Văn L 10 *(Mười)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 *(Hai mươi)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Văn L và Vũ Văn Đ cho UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dông khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS:

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc L1 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; 01 tấm lưới nhựa màu đen.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc L1 số tiền 8.100.000đ nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BG với Chi cục Thi hành án dân sự huyện BG).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Dương Văn L, Vũ Văn Đ, Phạm Ngọc L1, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, hàng tháng các bị cáo Phạm Ngọc L, Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Nơi nhận:
- *VKSND huyện BG;*
- *VKSND tỉnh HD.*
- *Công an huyện BG;*
- *Chi cục THADS huyện BG;*
- *Các bị cáo;*
- *Sở Tư pháp HD.*
- *Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh HD*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường